

Số: /BC-UBND

Nam Cường, ngày

tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả đánh giá chỉ số mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của xã Nam Cường năm 2025

Kính gửi: Đảng ủy xã Nam Cường.

Thực hiện Công văn số 417-CV/ĐU ngày 08/4/2026 của Đảng ủy xã Nam Cường về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục hạn chế, nâng cao các Chỉ số CCHC, SIPAS năm 2026;

Căn cứ Quyết định 906/QDD-UBND ngày 06/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc Phê duyệt và công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ hành chính năm 2025 của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường thuộc tỉnh Thái Nguyên.

Ủy ban nhân dân xã Nam Cường báo cáo kết quả phân tích, đánh giá chỉ số mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và chỉ số cải cách hành chính năm 2025, như sau:

I. Công tác tổ chức, triển khai thực hiện.

Căn cứ Quyết định số 4020/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Chương trình cải cách hành chính nhà nước tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn (cũ) về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQCP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn (cũ), giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 2296/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Chương trình nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022 - 2025; Công văn số 4625/BNV-CCHC ngày 02/7/2025 của Bộ Nội vụ về việc xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 14/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về cải cách hành chính tỉnh Thái Nguyên năm 2025.

Ngay sau khi đi vào vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, Ủy ban nhân dân xã kịp thời ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2025 của đơn vị (Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 21/7/2025), trong kế hoạch xác định rõ 21 nhiệm vụ trọng tâm của công tác CCHC năm 2025, phân công giao nhiệm vụ cho các phòng chuyên môn chủ trì và phối hợp với nhau trong thực hiện nhiệm vụ.

II. Phân tích kết quả chỉ số mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và chỉ số CCHC

1. Chỉ số mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

- *Kết quả đạt được:* Năm 2025, chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của UBND xã Nam Cường đạt 87,70%, ở mức khá. Trong đó, một số nội dung đạt tỷ lệ cao như: Tiếp cận thông tin chính sách pháp luật đạt 90,67%; quy định thủ tục hành chính đạt 88,06%; kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 88,10% và nội dung tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị đạt 89,23%. Kết quả này cho thấy công tác công khai, minh bạch thông tin, cũng như việc giải quyết thủ tục hành chính cơ bản đáp ứng yêu cầu của người dân.

- *Những tồn tại, hạn chế:* Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số nội dung chưa đạt yêu cầu, ảnh hưởng đến kết quả chung. Cụ thể:

+ Tiêu chí về tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính chỉ đạt 83,38%, cho thấy việc triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính ở một số thời điểm chưa thực sự đồng bộ, hiệu quả chưa cao.

+ Tiêu chí về mức độ am hiểu pháp luật, năng lực của đội ngũ công chức cũng chỉ đạt 83,38%, phản ánh hạn chế về trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ cũng như khả năng hướng dẫn, giải thích cho người dân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính mới được chuyển từ cấp huyện về cấp xã (đất đai, đăng ký kinh doanh...). Những hạn chế này phần nào ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ và trải nghiệm của người dân, tổ chức.

- *Lý do, nguyên nhân:* Những tồn tại, hạn chế nêu trên chủ yếu xuất phát từ một số yếu tố sau:

+ Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính có lúc chưa quyết liệt, việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện chưa thường xuyên, dẫn đến hiệu quả triển khai chưa đồng đều giữa các cơ quan, đơn vị.

+ Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực còn thường xuyên thay đổi, bổ sung, dẫn đến việc cập nhật, triển khai thực hiện tại cơ sở có thời điểm chưa kịp thời, ảnh hưởng nhất định đến chất lượng phục vụ người dân; thời gian xử lý thủ tục hành chính giữa các phần mềm chưa được thống nhất, ảnh hưởng đến kết quả xử lý hồ sơ.

+ Khối lượng công việc liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính phân cấp, phân quyền về xã tăng đột biến trong thời gian đầu triển khai chính quyền địa phương hai cấp, trong khi biên chế và nguồn nhân lực ở cấp xã còn hạn chế nên trong thời gian đầu quá công tác tiếp nhận và xử lý hồ sơ còn lúng túng

+ Trình độ dân trí và khả năng tiếp cận công nghệ thông tin của một số bộ phận người dân còn chưa đồng đều, đặc biệt là trong việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dẫn đến phát sinh khó khăn trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết thủ tục.

2. Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index)

Căn cứ Quyết định 906/QDD-UBND ngày 06/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc Phê duyệt và công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ hành chính năm 2025 của các

sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường thuộc tỉnh Thái Nguyên. Kết quả chỉ số cải cách hành chính xã Nam Cường năm 2025 đạt 65,51 điểm, xếp loại Trung bình, xếp hạng 78/92 xã, phường. Cụ thể:

- Về công tác chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính: Đạt 7,75/10 điểm.

+ Kết quả đạt được: Kịp thời triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh về công tác CCHC, xã đã xây dựng ban hành các kế hoạch CCHC năm 2025 theo đúng thời gian quy định, kế hoạch có phụ lục nhiệm vụ cụ thể kèm theo, các nhiệm vụ CCHC trọng tâm đề ra xã đã thực hiện 100%, đồng thời đã bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ CCHC. Việc thực hiện chế độ báo cáo đảm bảo theo quy định; công tác kiểm tra và xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra công tác CCHC đều được xử lý.

+ Hạn chế: Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác chỉ đạo, điều hành CCHC vẫn còn tồn tại một số hạn chế: Công tác tuyên truyền CCHC còn hạn chế, chưa thực sự đa dạng; chưa có sáng kiến về CCHC.

- Về cải cách thể chế: Đạt 7/7 điểm.

Đã ban hành kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản qu phạm phạm pháp luật, kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật; Công tác theo dõi thi hành pháp luật và công tác rà soát văn bản qu phạm phạm pháp luật được thực hiện đầy đủ, đúng quy định. Thực hiện báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thực hiện công tác báo cáo hàng năm về xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản qu phạm phạm pháp luật đảm bảo thời gian quy định.

- Về cải cách thủ tục hành chính: Đạt 12/15 điểm.

+ Kết quả đạt được: Việc kiểm soát quy định TTHC; cơ chế một cửa, một cửa liên thông được thực hiện tương đối tốt, ban hành kế hoạch năm, báo cáo đảm bảo đầy đủ nội dung đúng thời gian quy định; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã (Bộ phận một cửa) đã được quan tâm, sắp xếp bố trí công chức, đầu tư trang thiết bị thực hiện giải quyết TTHC đảm bảo thuận lợi cho người dân; thời để công tác giải quyết TTHC được liên tục và kịp thời xã đã thực hiện ký hợp đồng cung ứng dịch vụ luân chuyển hồ sơ với Bưu điện huyện Chợ Đồn. Trong năm 2025, xã không tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của xã.

+ Hạn chế: Năm 2025 xã chưa có đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC, chưa thực hiện phân cấp, đề xuất ủy quyền trong giải quyết TTHC.

- Về Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: Đạt 5/10 điểm.

+ Kết quả đạt được: Sau khi sáp nhập đơn vị hành chính thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, xã Nam Cường đã thành lập các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo đúng theo quy định, đồng thời ban hành các quy định chức năng, nhiệm vụ phù hợp với từng cơ quan, đơn vị. Năm 2025, 100% các cơ quan, đơn vị xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Hạn chế: Chưa bố trí vị trí việc làm đúng quy định; chưa tham mưu văn bản, báo cáo đảm bảo theo các văn bản chỉ đạo của tỉnh.

- Về cải cách chế độ công vụ: Đạt 7,5/12 điểm.

+ Kết quả đạt được: UBND xã đã rà soát, thông báo tuyển dụng công chức, viên chức đảm bảo đúng quy định. Tỷ lệ phòng chuyên môn thuộc UBND xã đảm bảo, số lượng biên chế đảm bảo theo biên chế được giao. Việc phân công nhiệm vụ đảm bảo 6 rõ.

+ Hạn chế: Chưa xây dựng kế hoạch, văn bản triển khai về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; dữ liệu trên phần mềm hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức chưa đảm bảo đúng - đủ - sạch.

- Về cải cách tài chính công: Đạt 7/10 điểm.

+ Kết quả đạt được: Năm 2025, UBND xã thực hiện cơ chế khoán biên chế, kinh phí, thực hiện cơ chế tài chính với đơn vị sự nghiệp công lập; dự toán thu, chi, phân bổ, điều chỉnh, phê chuẩn, công khai quyết toán ngân sách đảm bảo theo quy định. Các phòng ban, đơn vị đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công đảm bảo. Việc thực hiện các thủ tục bàn giao tài sản các UBND xã cũ và thực hiện điều chuyển quản lý sử dụng đảm bảo đúng quy định.

+ Hạn chế: Thực hiện giải ngân vốn đầu tư công thấp.

- Về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: Đạt 8,46/14 điểm.

+ Kết quả đạt được: Xã Nam Cường đã thể hiện sự quan tâm và có những bước đi tích cực trong công tác xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số. Cụ thể: Tập trung vào nền tảng số đã xây dựng và vận hành hiệu quả các hệ thống quan trọng như hồ sơ công việc điện tử, trang thông tin điện tử, và ứng dụng thanh toán trực tuyến. Nâng cao nhận thức và đào tạo: Các hoạt động tuyên truyền, tập huấn về chuyển đổi số, chính quyền số đã được triển khai, bao gồm cả việc hướng dẫn sử dụng chữ ký số cho cán bộ, công chức. Lãnh đạo chỉ đạo quyết liệt: Đảng ủy xã đã xác định chuyển đổi số là một nhiệm vụ trọng tâm, thể hiện sự cam kết từ cấp lãnh đạo.

+ Hạn chế: Vẫn còn xảy ra tình trạng ký số không đúng quy định (*ký bản giấy rồi mới scan gửi trên Hệ thống phần mềm hồ sơ công việc*); tỷ lệ thanh toán trực tuyến còn hạn chế đạt 63,8%; chưa có mô hình, sản phẩm chuyển đổi số.

- Về nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công: Đạt 8,5/12 điểm.

+ Kết quả đạt được: việc tham gia người dân ở cấp cơ sở ngày càng được nâng cao hiệu quả, việc xin ý kiến người dân đối với các nội dung, phương án bồi thường, hỗ trợ khu tái định cư đảm bảo. Trách nhiệm giải trình, tiếp công dân của cấp ủy, chính quyền đều được thực hiện theo quy định. Công tác an ninh, các dịch vụ công thiết yếu, dịch vụ y tế đều được đảm bảo.

+ Hạn chế: Chưa thực hiện công khai danh sách hộ nghèo, bảng giá đất theo quy định; số trường đạt chuẩn mới đạt tỉ lệ 01/7 trường.

- Về tác động cải cách hành chính đến kinh tế xã hội: Đạt 2,3/10 điểm.

+ Kết quả đạt được: Các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2025 xã đã triển khai và hoàn thành hơn 80% chỉ tiêu đề ra. Thu ngân sách xã năm 2025 đạt và vượt chỉ tiêu tỉnh giao.

+ Hạn chế: Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của tổ chức, người dân tại địa phương còn hạn chế, chưa đạt tỷ lệ theo hướng dẫn đánh giá.

3. Đánh giá chung

3.1. Mặt ưu điểm

- Công tác CCHC của xã luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền xã, xây dựng kế hoạch xác định phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng cơ quan, đơn vị. Triển khai ứng dụng phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và phần mềm Quản lý văn bản đã giúp cán bộ, công chức chủ động, thuận lợi trong nhận và gửi văn bản nội bộ, giữa cơ quan, đơn vị với các cơ quan hành chính nhà nước các cấp...

- Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến đã tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong giải quyết TTHC; chất lượng phục vụ hành chính công ngày càng được nâng cao;

- Công tác kiểm tra công vụ, kiểm tra CCHC đã góp phần nâng cao chất lượng thực thi công vụ, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính tại cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức bộ máy cơ bản sắp xếp đúng quy định, phù hợp về chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo tinh, gọn theo hướng hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, tạo không gian phát triển mới, xây dựng chính quyền gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân tốt hơn.

- Công tác xây dựng chính quyền số, chuyển đổi số được chú trọng đã góp phần hiện đại hóa nền hành chính, thay đổi tác phong làm việc của các cán bộ, công chức, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát trên môi trường số.

3.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Các bộ phận chuyên môn chưa chủ động tham mưu thực hiện các nhiệm vụ, chưa đề xuất được các giải pháp triển khai thực hiện công tác CCHC đạt kết quả cao nhất.

- Hệ thống phần mềm dùng chung chưa đồng bộ; nhất là Hệ thống thông tin giải quyết TTHC khi liên thông với Cổng Dịch vụ công quốc gia và với các hệ thống thông tin chuyên ngành khác;

- Số liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh cung cấp cho Cổng Dịch vụ công Quốc gia để đánh giá chất lượng phục vụ chưa chính xác, chưa phản ánh đúng thực tế của các địa phương; một số tiêu chí không có số liệu; Các hệ thống phần mềm liên quan đến Dịch vụ công có đôi lúc không thực hiện liên thông, xác thực dữ liệu dẫn đến hồ sơ quá hạn so với thời gian quy định.

- Chưa có nhiều giải pháp, sáng kiến, mô hình, cách làm hay trong triển khai

công tác CCHC.

II. Các giải pháp nâng cao chỉ số, mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và chỉ số CCHC.

1. Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân và tổ chức về CCHC;

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện nhiệm vụ; kịp thời xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra, giám sát.

- Nâng cao chất lượng các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC của xã; có những sáng kiến mới trong công tác CCHC, gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng. Đồng thời bố trí đủ nguồn lực cho công tác CCHC.

- Các phòng, ban và các trường học trực thuộc trên địa bàn đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến/giải pháp hữu ích về công tác CCHC. Thường xuyên tổ chức rà soát để hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao.

2. Cải cách thể chế

- Ban hành kịp thời kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL. Thực hiện rà soát văn bản QPPL ngay sau khi có căn cứ hoặc theo yêu cầu của cơ quan cấp trên đúng thời gian quy định.

- Triển khai kịp thời các văn bản QPPL mới có hiệu lực của Trung ương, của tỉnh. Thực hiện kiểm tra công tác kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL tại xã.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC; đẩy mạnh thực hiện cải cách TTHC một cách quyết liệt, toàn diện và có hiệu quả.

- Giải quyết đúng hạn hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; công khai kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; thực hiện công khai kịp thời các TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố, đảm bảo 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và TTHC phi địa giới hành chính được công khai đầy đủ, đúng quy định tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC và trên Cổng thông tin điện tử (TTĐT) của xã.

- Tăng cường số hoá hồ sơ, khắc phục tình trạng tồn đọng về số liệu hồ sơ quá hạn trên hệ thống đảm bảo đúng thực tế. Tập trung chỉ đạo triển khai xử lý, giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân nhất là các lĩnh vực đất đai, môi trường, kinh tế hạ tầng...

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa hoặc đề xuất đơn giản hóa, cắt giảm các giấy tờ, biểu mẫu, quy trình, giảm thời gian thực hiện đảm bảo tạo thuận lợi nhất, không gây phiền hà, giảm chi phí cho tổ chức, cá nhân trong giải quyết TTHC; tăng cường các biện pháp hướng dẫn, hỗ trợ, tư vấn cho tổ chức, cá nhân trong giải quyết TTHC.

- Nghiêm túc tổ chức tiếp nhận 25 dịch vụ công trực tuyến không tiếp nhận bản giấy tại xã.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định về tổ chức bộ máy theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

- Thực hiện tốt Quy chế làm việc của UBND xã và từng cơ quan, đơn vị; Tính hợp lý trong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị .

5. Cải cách chế độ công vụ

- Thực hiện nghiêm việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức; bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại đối với công chức, viên chức hàng năm theo đúng quy định; phấn đấu 100% CBCCVN hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

- Tăng cường các hoạt động kiểm tra nhằm chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm về chuẩn mực xử sự, thái độ giao tiếp ứng xử, nội quy, giờ giấc làm việc.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm đảm bảo theo quy định. Đồng thời thực hiện quy trình quy hoạch, bổ nhiệm đảm bảo đúng, đủ quy trình.

- Cập nhật đầy đủ, kịp thời và đảm bảo chất lượng thông tin hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức trên phần mềm.

6. Cải cách tài chính công

- Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm tỷ lệ giải ngân đạt 100% kế hoạch được giao; đảm bảo tỷ lệ giảm chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp.

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị; tính hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công; tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính; hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách đối với các cơ quan, đơn vị; tăng cường kiểm tra và chấn chỉnh các sai phạm trong quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan hành chính;

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Thực hiện có hiệu quả việc xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; tiếp tục triển khai sử dụng có hiệu quả các nền tảng, hệ thống số dùng chung của tỉnh; triển khai phổ cập chữ ký số cho CBCCVN.

- Tăng cường thực hiện dịch vụ công trực tuyến; tăng tỷ lệ thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ; tiếp tục ứng dụng, sử dụng có hiệu quả các phần mềm phục vụ

chỉ đạo và điều hành. Đối chiếu với tình hình tiếp nhận, số văn bản đi thực tế và có báo cáo đánh giá hàng tháng. Thường xuyên kiểm tra việc xử lý hồ sơ trên hệ thống kịp thời để không xảy ra tình trạng trễ hạn.

- Xây dựng các mô hình, sản phẩm áp dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương.

8. Nâng cao hiệu quả quản trị hành chính công

- Thực hiện công khai minh bạch về: hộ nghèo, bảng giá đất, quy hoạch sử dụng đất, ... trên Trang thông tin điện tử xã và tại Trụ sở UBND xã.

- Tổ chức thực hiện tiếp công dân của lãnh đạo cấp ủy chính quyền; thực hiện trách nhiệm giải trình trước nhân dân theo quy định.

- Cung cấp các dịch vụ công thiết yếu về giáo dục, y tế, an ninh đảm bảo.

- Tổ chức các hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo chính quyền xã với tổ chức, cá nhân doanh nghiệp, hợp tác xã và nhân dân trên địa bàn xã.

9. Tác động của cải cách hành chính đến kinh tế - xã hội

- Nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức thông qua cải thiện chất lượng phục vụ, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC.

- Tăng cường khảo sát, lấy ý kiến người dân để kịp thời điều chỉnh hoạt động phục vụ.

- Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong giải quyết TTHC và tiếp cận các chính sách về đất đai, vốn, ...

- Gắn kết chặt chẽ giữa CCHC với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trên đây là báo cáo kết quả phân tích, đánh giá chỉ số mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Nam Cường./.

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- TT HĐND xã;
- LĐ UBND xã;
- LĐ Văn phòng;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VP, TTPVHCC.Hòa.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Đức Trung Thiên